

Bản án số: 49/2024/HS-ST

Ngày: 11/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 19/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024 đối với bị cáo:

Dương Văn C, sinh năm: 1972. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Nơi sinh: **Huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Nơi ĐKKTT và cư trú: **Xóm F, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: **Dương Văn L** (Đã chết). Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1933. Hiện già yếu và trú tại **xóm F, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Gia đình 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Tại Quyết định số 2267 ngày 22/7/2005 của **Ủy ban nhân dân huyện K** “Đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành quyết định từ ngày 06/9/2005 tại **Trung tâm C1** đến ngày 05/02/2006 bỏ trốn. Ngày 13/02/2006 Trung tâm chữa bệnh đã ra Quyết định số 71/QĐ-CSCB Truy tìm đối với **C** nhưng không được. Căn cứ Nghị quyết số 24/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc Hội thì Quyết định số 2267 ngày 22/7/2005 của **Ủy ban nhân dân huyện K** không còn hiệu lực.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2024 tại Nhà tạm giữ - **Công an huyện K**. Ngày 10/8/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam - **Công an tỉnh N** cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1965; Địa chỉ: **Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. (Vắng mặt).

+ Anh **Phạm Văn K1**, sinh năm 1980; Địa chỉ: **Xóm F, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, **Dương Văn C** điều khiển xe mô tô BKS 35N9 - 5483 từ nhà đến khu vực bờ đê **sông V thuộc xóm B, xã K, huyện K**. Tại đây, **C** gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng.

Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi **C** đi đến đoạn đường liên xóm trước hiệu thuốc “Thắng Hạnh” thuộc **xóm C, xã K, huyện K** thì bị Tổ công tác của **Công an huyện K** phối hợp với **Công an xã K** đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái Cảnh 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và xe mô tô nhãn hiệu Landa BKS 35N9 - 5483.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của Cảnh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,13 gam (ký hiệu M) để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 502/KL-KTHS-MT ngày 07/6/2024 của phòng KTHS - **Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1299 gam, là ma túy, loại Heroine.

Xe mô tô BKS 35N9 - 5483 thu giữ của **C** qua điều tra xác định là tài sản của ông **Trần Văn T** sinh năm 1965 trú tại **xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** (bạn **C**), ông **T** không biết **C** mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** đã trả lại cho ông **T**.

01 phong bì niêm phong ghi số 502 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M là 0,0923 gam Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của **Dương Văn C** được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K giải quyết cùng vụ án.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-KS ngày 18/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo **Dương Văn C** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng **Đ** c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

+ Tuyên bố bị cáo **Dương Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo **Dương Văn C** từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 502 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M là 0,0923 gam Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của bị cáo.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **Dương Văn C** khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, **Dương Văn C** điều khiển xe mô tô BKS 35N9 - 5483 từ nhà đến khu vực bờ đê **sông V thuộc xóm B, xã K, huyện K**. Tại đây, bị cáo gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến đoạn đường liên xóm trước hiệu thuốc “Thắng Hạnh” thuộc **xóm C, xã K, huyện K** thì bị Tổ công tác của **Công an huyện K** và **Công an xã K** phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 7 giờ 10 phút ngày 03/6/2024, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được là 0,1299 gam Heroine bị cáo mua để sử dụng.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 03/6/2024, trên đoạn đường liên xóm thuộc **xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**, bị cáo **Dương Văn C** có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,1299 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của **Dương Văn C** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam” theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....
c, **H**, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.”

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo **Dương Văn C** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được hưởng vẫn cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Khi lượng hình phạt xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê **sông V thuộc xóm B, xã K, huyện K**. Bản thân bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** chưa đủ căn cứ để xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong ghi số 502 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M là 0,0923 gam Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của bị cáo. Đây là những vật cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Xe mô tô BKS 35N9 - 5483 thu giữ của **C**, qua điều tra xác định là tài sản của ông **Trần Văn T**, bạn **C**, ông **T** không biết **C** mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** đã trả lại cho ông **T**. Ông **T** đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì khác. **Công an huyện K** đã trả lại cho ông **T** là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra **Công an huyện K**; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn C** 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/06/2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 502 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M là 0,0923 gam Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và phong bì niêm phong gói nhỏ khi thu giữ của bị cáo.

*(Chi tiết như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa **công an huyện K** vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 20/8/2024)*

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu HS & VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh